

Số: 389/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Đại, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 492/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Đặng Thị Đ**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 2 (Cả Nhỏ), xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- Bi đơn: **Phạm Hoàng M**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 5, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Đ và anh Phạm Hoàng M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Đ và anh Phạm Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Hoàng M đồng ý để chị Đặng Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Phạm Hoàng Bảo Y, sinh ngày: 11/12/2012 và Phạm Hoàng Minh K, sinh ngày: 30/01/2015, sự thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Y trên 07 tuổi. Chị Đ nuôi con không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của chị Đ, anh M chưa thành niên, anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị Đ có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh M khai thống nhất không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002082 ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Chị Đ được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Đ (Số 63, ngày 07/10/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương